

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NAM

QUẬN THỐT NỐT  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-05-2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Đức.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ H – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1991 - Có mặt

Địa chỉ: Khu vực TB, phường T, quận N, thành phố C.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1991 – Vắng mặt

Địa chỉ: Khu vực TB, phường T, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu bà và ông Lê Văn T tiến đến hôn nhân vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận N ngày 02/03/2013. Ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T

không chăm lo gia đình, sa vào tệ nạn xã hội, dù bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông T vẫn không khắc phục. Đến khoảng tháng 09/2023, bà và ông T ly thân cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân ông bà không gặp nhau để hàn gắn gia đình. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T và không thể tiếp tục chung sống với ông nên bà yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Về con chung: Ông bà có ba con chung tên Lê Võ Ngọc M (giới tính: nữ), sinh ngày 18/4/2013; Lê Võ Tỷ P (giới tính: nam), sinh ngày 19/6/2015 và Lê Võ Thiên K (giới tính: nữ), sinh ngày 09/3/2021. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cả ba con chung, tại đơn khởi kiện bà có yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 4.500.000 đồng/tháng/3 con nhưng nay bà thay đổi về việc cấp dưỡng là không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay các con đều do bà chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung bà xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập ông Lê Văn T tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông T đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân chấp nhận cho bà Võ Thị H được ly hôn với ông Lê Văn T. Về con chung: giao cả ba con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung - Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét bà Võ Thị H và ông Lê Văn T tiến tới hôn nhân vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Đến ngày 02/3/2013, ông bà đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, bà H cho rằng ông T không quan tâm, chăm lo gia đình dù bà đã cho ông T cơ hội nhiều lần để sửa chữa,

khắc phục nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Đến tháng 09/2023, ông bà ly thân cho đến nay và trong suốt thời gian ly thân ông bà không tìm gặp nhau hàn gắn gia đình. Tại phiên tòa bà H cương quyết yêu cầu ly hôn do không còn tình cảm với ông T, riêng ông T dù đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu ly hôn của bà H nhưng ông không có ý kiến. Từ đó, cho thấy mong muốn ly hôn của bà H là có nhưng ông T không có ý kiến và không có biện pháp gì hàn gắn gia đình. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà H xác định không còn tình cảm với ông T, ông T lại không đưa ra biện pháp hàn gắn gia đình và trong thời gian vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai cho thấy hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Võ Thị H được ly hôn với ông Lê Văn T.

[3] *Về con chung*: Ông bà có ba con chung tên Lê Võ Ngọc M (giới tính: nữ), sinh ngày 18/4/2013; Lê Võ Tử P (giới tính: nam), sinh ngày 19/6/2015 và Lê Võ Thiên K (giới tính: nữ), sinh ngày 09/3/2021. Khi ly hôn bà H yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; về phía ông T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không có bất cứ văn bản ghi ý kiến nào về các yêu cầu của nguyên đơn. Xét trong thời gian ông bà ly thân cho đến nay các con do bà H nuôi dưỡng và con chung Ngọc Mai, Tử Phú có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà H, mặc khác qua xác minh ở địa phương không xảy ra vụ việc về bạo lực gia đình. Do vậy, nếu thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến tâm lý của con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cả ba con chung cho bà H tiếp tục nuôi con là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không có yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định nên Hội đồng xét xử không buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Võ Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] *Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.*

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

\* Tuyên án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị H và ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Ông bà có ba con chung tên Lê Võ Ngọc M (giới tính: nữ), sinh ngày 18/4/2013; Lê Võ Tý P (giới tính: nam), sinh ngày 19/6/2015 và Lê Võ Thiên K (giới tính: nữ), sinh ngày 09/3/2021. Giao cả ba con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản. Ông T, bà H có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0005200 ngày 29/02/2024 được chuyển thành án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường Thới Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hoàng Thị Kim Hưng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Nguyễn Hữu Đức**

**Huỳnh Thị Mỹ Nhung**

**Hoàng Thị Kim Hưng**